

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MH
TỈNH LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2024/DS-ST
Ngày: 15-8-2024
V/v “Tranh chấp hợp đồng đặt cọc”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MH, TỈNH LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh L.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Nh.

2. Ông Đỗ Thành Anh T2.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Q – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện MH.

Ngày 15 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện MH, tỉnh LA xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 78/2024/TLST-DS ngày 20 tháng 5 năm 2024, về việc “Tranh chấp hợp đồng đặt cọc” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2024/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1982; Địa chỉ: Ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1979; Địa chỉ: Khu phố C, thị trấn B, huyện M, tỉnh LA.

Ông T có mặt; ông T1 vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Huỳnh Văn T trình bày:

Ngày 28/09/2023 ông Huỳnh Văn T có ký hợp đồng mua bán lúa nếp với ông Nguyễn Văn T1. Theo hợp đồng thể hiện ông T1 sẽ bán cho ông T diện tích 60 công lúa nếp với giá là 7.200 đồng/kg. Phần lúa ngày 12/7/2023 (âm lịch) xuống giống và 10 ngày tới cắt định ngày lại. Ngoài ra, hai bên còn thỏa thuận nếu ai vi

phạm hợp đồng thì phải bồi thường theo hợp đồng, nếu đến ngày cân lúa nếp ông T không cân thì sẽ mất cọc, còn phía ông T1 không thực hiện theo hợp đồng thì sẽ bồi thường cho ông T gấp đôi số tiền đã nhận. Ông T đã trả trước tiền cọc cho ông T1 số tiền là 30.000.000 (ba mươi triệu đồng).

Đến thời hạn, khi ông T vào lấy lúa nếp như thỏa thuận thì ông T1 đã bán hết lúa nếp cho người khác, ông T phát hiện ra thì ông T1 trốn tránh ông T và không trả tiền lại cho ông T. Việc làm của ông T1 làm thiệt hại đến kinh tế của ông T bởi do lúa nếp lên giá nên ông T1 cố tình không thực hiện theo hợp đồng.

Với những lý do trên, ông Huỳnh Văn T yêu cầu ông Nguyễn Văn T1 trả lại cho ông T số tiền ông T đã đặt cọc cho ông T1 là: 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng và bồi thường thiệt hại cho ông T theo hợp đồng là: 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng. Tổng cộng số tiền là: 60.000.000đ (sáu mươi triệu) đồng.

Từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng ông Nguyễn Văn T1 không đến Tòa án, không có thể hiện ý kiến.

Tại phiên tòa, ông Huỳnh Văn T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Ông T xác nhận không còn người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Ông T đồng ý công khai bản án trên Côngthông tin điện tử Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ đơn khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn, Tòa án xác định quan hệ pháp luật là “tranh chấp về hợp đồng đặt cọc”. Ông Nguyễn Văn T1 cư trú tại khu phố C, thị trấn B, huyện M, tỉnh LA. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án nhân dân huyện MH thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2]. Về việc giải quyết vắng mặt ông Nguyễn Văn T1: Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai, ông T1 vắng mặt nên căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành giải quyết vụ án vắng mặt ông T1.

[3]. Xét yêu cầu của đương sự:

[3.1]. Ông Huỳnh Văn T khởi kiện và đã cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện là một hợp đồng mua bán ngày 28/9/2023 có chữ ký, chữ viết tên của ông T1. Ông T1 vắng mặt, không cung cấp tài liệu chứng cứ và cũng không thể hiện ý kiến về yêu cầu khởi kiện của ông T. Do đó, căn cứ Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết vụ án theo các tài liệu chứng cứ ông T cung cấp.

[3.2]. Xét thấy Hợp đồng ngày 28/9/2023 giữa ông Huỳnh Văn T với ông Nguyễn Văn T1 là hợp đồng mua bán lúa nếp giữa các bên đối với diện tích là 60 công, giá mua bán hai bên thỏa thuận trong hợp đồng là 7.200đồng/1ký nếp. Ngoài ra, thỏa thuận điều khoản về đặt cọc là “*Nếu đến ngày cân lúa nếp ông T không cân thì sẽ mất cọc, còn phía ông T1 không thực hiện theo hợp đồng thì sẽ bồi thường cho ông T gấp đôi số tiền cọc đã nhận*”. Ông T đã đặt cọc cho ông T1 số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu). Ông T1 đã nhận đủ tiền cọc là 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng.

[3.3]. Việc làm của ông T1 gây thiệt hại đến kinh tế của ông T bởi do lúa nếp lên giá nên ông T1 cố tình không thực hiện theo hợp đồng là vi phạm thỏa thuận về đặt cọc và là lỗi của ông T1. Ông T khởi kiện yêu cầu ông T1 trả số tiền cọc là 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng và 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng tiền phạt cọc là có lợi cho ông T1 vì thỏa thuận phạt cọc gấp đôi nhưng ông T chỉ yêu cầu phạt cọc một lần. Do đó, căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 328 của Bộ luật dân sự cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông T.

[4]. Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ: Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

[5]. Về án phí:

[5.1]. Ông Huỳnh Văn T không phải chịu án phí nên được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5.2]. Ông Nguyễn Văn T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, các Điều 35, 39, 147, 227, 228, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 116, 117, 118, 119, 328 và 357 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về hợp đồng đặt cọc của ông Huỳnh Văn T đối với ông Nguyễn Văn T1. Buộc ông Nguyễn Văn T1 có nghĩa vụ trả cho

ông Huỳnh Văn T số tiền 60.000.000 (sáu mươi triệu) đồng gồm trả lại cọc 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng, phạt cọc 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng.

2. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

3.1. Ông Nguyễn Văn T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.000.000 (ba triệu) đồng.

3.2. Hoàn trả lại cho ông Huỳnh Văn T số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.500.000 (một triệu năm trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số 0002861 ngày 20/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện MH.

4. Căn cứ vào các Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự, về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày tòa án niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

5. Về việc thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện MH;
- Chi cục THADS huyện MH;
- TAND tỉnh LA;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh L